

VỀ CÔNG VIỆC LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC NGỮ VĂN LỚP 6 THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Lưu Thị Trường Giang

Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 23/6/2020, ngày nhận đăng 18/9/2020

Tóm tắt: Bài viết gợi ý cách thức lập kế hoạch dạy học (KHDH) môn Ngữ văn lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018. Trên cơ sở trình bày những điểm mới về mục tiêu, yêu cầu cần đạt của CTGDPT môn Ngữ văn 2018, qua sự đối sánh với chương trình hiện hành, bài viết đề xuất hướng xây dựng KHDH môn Ngữ văn 6 theo CTGDPT 2018 với các nội dung cụ thể: xác định tỉ lệ thời lượng dành cho các kỹ năng đọc, viết, nói, nghe trên tổng số tiết của môn học được quy định trong năm học; dự kiến phân bố số tiết dành cho việc rèn luyện 4 kỹ năng trên trong một bài học/chủ đề... Việc xây dựng KHDH môn Ngữ văn 6 hiện nay đang gặp khó khăn bởi chưa có sách giáo khoa (SGK). Vì vậy, những đề xuất này hướng tới việc tạo động lực tìm hiểu CTGDPT mới cho giáo viên (GV), đồng thời đồng hành với họ trong việc phác thảo phương án lập KHDH Ngữ văn 6 theo SGK mới sẽ được sử dụng từ năm học 2021-2022.

Từ khóa: Chương trình giáo dục; kế hoạch dạy học; năng lực.

1. Đặt vấn đề

1.1 Việc lập kế hoạch năm học trên cơ sở nhiệm vụ dạy học ở các lớp được giao là một công việc hệ trọng của GV. Mọi nỗ lực đổi mới về phương pháp dạy học, đổi mới cách kiểm tra đánh giá và các hoạt động giáo dục gắn với môn học đều phải được kế hoạch hóa hết sức chi tiết.

Muốn xây dựng KHDH, dĩ nhiên phải dựa trên những tài liệu có tính pháp lý (CTGDPT tổng thể và Chương trình môn học) cùng với bộ SGK được nhà trường lựa chọn.

1.2. Theo lộ trình đổi mới chương trình và SGK mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã vạch ra, năm học 2020-2021 sẽ thay sách lớp 1; năm học 2021-2022 sẽ thay sách lớp 2 và lớp 6; năm học 2022-2023 thay sách lớp 3, lớp 7 và lớp 10. Cứ thế, việc thay SGK sẽ tiến hành theo hình thức “cuốn chiếu” cho đến khi hoàn tất các lớp cuối cùng ở ba cấp học.

Khi đặt vấn đề lập KHDH cho Ngữ văn 6 trong khi SGK chưa ấn hành, chúng tôi ý thức được rằng, đây mới chỉ là một sự hình dung về công việc, trên những dữ kiện hết sức cơ bản mà chương trình môn học đã cung cấp. Theo chương trình này, ta có thể nắm bắt được những thông tin quan trọng đối với việc dạy học Ngữ văn ở từng lớp, từ Mục tiêu cần đạt, Nội dung dạy học, đến Đánh giá kết quả. Đây là cơ sở quan trọng để GV có thể hình dung bước đầu và tư duy về cách xây dựng kế hoạch môn học mà không sợ quá lệch với SGK mới sẽ được ra mắt năm 2021.

2. Nội dung

2.1. Nguyên tắc lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn lớp 6

Để có thể hình dung công việc xây dựng KHDH cho môn Ngữ văn 6, GV cần quán triệt một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

Email: giangluu793776@gmail.com

2.1.1. Kế hoạch dạy học phải đảm bảo việc rèn luyện, phát triển đồng bộ các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe

Khác với chương trình hiện hành được thiết kế theo hướng tiếp cận nội dung (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006), CTGDPT môn Ngữ văn 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) lấy việc rèn luyện các kỹ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp học. Đây là điểm mới của chương trình được xây dựng theo mục đích phát triển năng lực người học. Các kiến thức cơ bản về tiếng Việt và văn học được hình thành qua hoạt động dạy đọc văn bản, dạy viết, dạy nói và nghe. Như vậy, để xây dựng KHDH môn Ngữ văn 6, trước hết cần phải bám sát Mục tiêu cần đạt và định hướng nội dung giáo dục của chương trình môn học. Mục tiêu đó được xác định rõ ràng: “Thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh (HS) hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, tr. 3).

Đề hướng tới mục tiêu cần đạt trên đây, chương trình được xây dựng theo hướng mở: Tính chất mở của chương trình được thể hiện ở những điểm quan trọng sau đây: Thứ nhất, không quy định chi tiết về nội dung dạy học, nhất là các văn bản - tác phẩm cụ thể mà chỉ quy định những yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe cho mỗi lớp; quy định một số kiến thức cơ bản, cốt lõi về tiếng Việt, văn học và một số văn bản - tác phẩm có vị trí, ý nghĩa quan trọng của văn học dân tộc. Thứ hai, những văn bản - tác phẩm khác được chương trình nêu lên trong phần cuối văn bản chỉ là sự gợi ý về ngữ liệu, minh họa về thể loại, kiểu loại văn bản mà người biên soạn SGK có thể chọn lựa. Thứ ba, cho phép các tác giả SGK căn cứ vào các yêu cầu bắt buộc của chương trình, chủ động, sáng tạo trong việc triển khai các nội dung dạy học cụ thể theo yêu cầu phát triển chương trình. Thứ tư, cho phép GV được lựa chọn SGK, sử dụng một hay kết hợp nhiều sách, nhiều nguồn tư liệu khác nhau để dạy học trên cơ sở bám sát mục tiêu và đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Thứ năm, yêu cầu việc đánh giá kết quả học tập cuối năm, cuối cấp không dựa vào các ngữ liệu đã học trong một cuốn SGK Ngữ văn cụ thể mà lấy yêu cầu cần đạt nêu trong văn bản chương trình môn học làm căn cứ để xây dựng đề kiểm tra, đánh giá.

Thực tế này đòi hỏi các GV khi xây dựng KHDH Ngữ văn 6 không thể không thiết kế đồng bộ bốn kỹ năng giao tiếp để có thể đảm bảo yêu cầu dạy học cũng như lộ trình kiểm tra đánh giá của chương trình. Khi chương trình đã trở thành pháp lệnh, SGK chỉ là một kênh tài liệu tham khảo chính thì việc đảm bảo sự phát triển đồng bộ giữa các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe theo hướng mở này có thể giúp cho GV chủ động trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai KHDH môn học phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình và xã hội.

2.1.2. Đảm bảo sự luân phiên nhịp nhàng trong việc dạy học các kiểu, loại văn bản

Theo sự phân chia thời lượng dành cho các nội dung giáo dục trong CTGDPT môn Ngữ văn 2018, đọc chiếm 60 - 63% (lớp 6 đến lớp 9 chiếm 63%). Như vậy, về cơ bản, tất cả các bài học đều bắt đầu từ việc đọc - đọc hiểu một văn bản theo kiểu, loại nhất định. Từ đọc hiểu mới tính đến việc phát triển các kỹ năng khác (viết, nói và nghe). Quy định mới về

tỉ lệ thời lượng trong CTGDPT 2018 kéo theo sự phong phú, đa dạng về thể loại. Trên thực tế, không chỉ ở tiết đọc HS mới tiếp cận với văn bản, mà ngay cả trong các tiết rèn kĩ năng viết, nói và nghe. Vì vậy, mặc dù chưa có SGK mới, nhưng ta có thể hình dung: việc lựa chọn ngữ liệu ở các bộ sách của các nhóm biên soạn khác nhau đều cần có sự sắp xếp hợp lí. Trên căn cứ này, việc xây dựng KHDH môn Ngữ văn 6 phải đảm bảo luân phiên giữa các loại/thể loại, để không gây cảm giác nhàm chán cho HS.

2.1.3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động dạy học với hoạt động trải nghiệm

Chương trình giáo dục phổ thông hướng tới việc phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kĩ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, tr. 5). Bám sát mục tiêu này, việc xây dựng KHDH môn học phải đảm bảo được sự gắn kết giữa hoạt động dạy học trong giờ học chính khóa với hoạt động trải nghiệm.

Hoạt động trải nghiệm và hoạt động hướng nghiệp đều do GV định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS thâm nhập thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học khác nhau để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Nội dung hoạt động trải nghiệm và hoạt động hướng nghiệp có sự phân hóa theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Ở cấp trung học cơ sở, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của HS.

Khi thiết kế nội dung này trong KHDH cần phải thấy: hoạt động trải nghiệm phải gắn liền với các bài học/chủ đề. Phải xuất phát từ các bài học mà thiết kế hoạt động trải nghiệm phù hợp. Ví dụ bài học nói về gia đình thì sẽ có hoạt động trải nghiệm về gia đình, nói về môi trường thì phải có hoạt động trải nghiệm gắn với môi trường...

2.1.4. Xem chương trình địa phương là một thành tố hữu cơ của chương trình môn học

Để có thể trang bị cho các thế hệ tương lai nền tảng văn hoá vững chắc và năng lực thích ứng cao trước mọi biến động của thiên nhiên và xã hội, CTGDPT 2018 đặc biệt để mở phần nội dung giáo dục địa phương - một nội dung giáo dục thiết thực, một mảnh ghép tạo nên sự đầy đặn của mục tiêu dạy học. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục tinh thần giữ gìn bản sắc, phát huy những giá trị sống tốt đẹp của quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ càng cần phải được lưu tâm. Thực tế cho thấy, việc đưa nội dung giáo dục địa phương vào giảng dạy, học tập đã tạo nên kết quả giáo dục tích cực.

Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản đặt ra cho địa phương về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... Nội dung này bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho HS tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương. Ở cấp trung học cơ sở, nội dung giáo dục địa phương có vị trí tương đương với một môn học.

CTGDPT tổng thể nêu rõ: “Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương; chỉ đạo việc tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo để Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, tr. 31).

Từ đó, việc xây dựng KHDH môn học của mỗi trường học cụ thể cần phải đảm bảo sự phối hợp giữa hoạt động giáo dục chung với chương trình địa phương. Biên soạn nội dung giáo dục địa phương trước hết cần căn cứ vào văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về biên soạn nội dung giáo dục của địa phương do tỉnh/thành phố - nơi trường học đóng quy định. Thứ hai, cần căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương được quy định trong CTGDPT tổng thể để tránh việc đi chệch mục tiêu chung của chương trình. Thứ ba, phải tính đến sự phù hợp với đặc điểm địa phương trên các khía cạnh như: nội dung, các điều kiện tổ chức, sự phối hợp của các lực lượng và tổ chức, các ưu tiên về chính sách của địa phương dành cho giáo dục. Thứ tư, có thể kế thừa những nội dung giáo dục địa phương trong chương trình hiện hành nhưng phải đảm bảo đúng mục tiêu phát triển năng lực của CTGDPT 2018.

2.2. Nội dung giáo dục cụ thể ở lớp 6 của môn Ngữ văn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Như đã nói, CTGDPT môn Ngữ văn nói chung và chương trình Ngữ văn lớp 6 nói riêng được thiết kế theo các mạch chính tương ứng với các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Kiến thức tiếng Việt và văn học được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe. Các ngữ liệu được lựa chọn và sắp xếp phù hợp với khả năng tiếp nhận của HS ở mỗi cấp học.

2.2.1. Yêu cầu cần đạt

CT Ngữ văn lớp 6 quy định những yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói nghe như sau:

- *Về đọc - đọc hiểu*: tập trung vào 3 loại văn bản bao gồm văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin. Cả ba loại văn bản này, HS cần đọc hiểu được nội dung; đọc hiểu về hình thức; đọc liên hệ, so sánh, kết nối và đọc mở rộng sang các văn bản khác theo loại văn bản; phân biệt được các loại văn bản.

- *Về viết*: chương trình lớp 6 tập trung vào rèn luyện kĩ năng làm văn tả cảnh, văn kể chuyện, biểu cảm. Bên cạnh việc chú trọng cho HS thực hành viết thì vấn đề viết vẫn là một vấn đề quan trọng tiếp tục cần được hướng dẫn sâu hơn ở đầu cấp trung học cơ sở.

- *Về nói và nghe*: chú trọng tính tương tác của HS bao gồm yêu cầu về thái độ, sự tôn trọng nguyên tắc hội thoại và các quy định trong thảo luận, hoạt động nhóm nhỏ.

2.2.2. Nội dung kiến thức môn Ngữ văn lớp 6

Phần nội dung kiến thức môn Ngữ văn lớp 6 bao gồm: các mạch kiến thức tiếng Việt và mạch kiến thức văn học được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói - nghe. Mục tiêu của giai đoạn này là giúp HS sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống và học tập tốt các môn học, hoạt động giáo dục khác; hình thành và phát triển năng lực văn học, một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ; đồng thời bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để HS phát triển về tâm hồn, nhân cách.

Nội dung giáo dục lớp 6 cung cấp hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học. Về tiếng Việt, có các chủ đề: cấu tạo từ, các lớp từ, nghĩa của từ, câu, dấu câu, phong cách ngôn ngữ và các biện pháp tu từ, hoạt động giao tiếp. Về văn học, có các mạch kiến thức: thể loại văn học (truyện, thơ, kí); giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức của tác phẩm văn học; một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật thuộc mỗi thể loại văn học (người kể chuyện, người kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện ngôi thứ ba, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật, số tiếng, số dòng, vần, nhịp, ngôn từ).

2.2.3. Ngữ liệu

Khác với chương trình Ngữ văn hiện hành, CTGDPT môn Ngữ văn 2018 chỉ nêu định hướng về các kiểu văn bản và thể loại được dạy ở từng lớp. Chương trình có định hướng mở về ngữ liệu. Tuy vậy, để đảm bảo nội dung GD cốt lõi, thống nhất trên cả nước, bên cạnh những văn bản gợi ý tác giả SGK và GV lựa chọn, chương trình quy định một số văn bản bắt buộc và văn bản lựa chọn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, tr.15). Theo định hướng này, việc lựa chọn ngữ liệu ở các bộ sách của các nhóm biên soạn khác nhau đều phải có sự thống nhất trên cơ sở các tiêu chí đã được quy định trong chương trình.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn

2.3.1. Phân chia tỉ lệ các yêu cầu về kĩ năng trên tổng số tiết học của môn học được quy định trong năm học

Thời lượng thực hiện chương trình ở lớp 6 (theo số tiết học) là 140 tiết.

Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục do tác giả SGK và GV chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học. Tuy nhiên, cần bảo đảm tỉ lệ hợp lí giữa các thành phần sau: giữa trang bị kiến thức và rèn luyện kĩ năng (trọng tâm là rèn luyện kĩ năng thực hành, vận dụng); giữa các kiểu, loại văn bản đọc (dành thời lượng nhiều hơn cho đọc văn bản văn học); giữa các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe (dành thời lượng nhiều hơn cho việc rèn luyện kĩ năng đọc).

Cụ thể tỉ lệ thời lượng dành cho các kĩ năng từ lớp 6 đến lớp 9 được chương trình quy định như sau: Đọc khoảng 63%; Viết khoảng 22%; Nói và nghe khoảng 10%; Đánh giá định kì khoảng 5%.

Trong chương trình hiện hành, chuẩn kiến thức, kĩ năng được phân chia theo từng chủ đề cụ thể, rõ ràng; cùng với chương trình là SGK cũng được biên soạn theo từng bài học, số lượng bài học tương đương với số tuần/năm học. Như vậy, việc xây dựng KHDH môn học cả năm không phải là vấn đề thách thức. Trong khi, CTGDPT môn Ngữ văn 2018 chỉ quy định về yêu cầu cần đạt đối với các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe cho từng cấp/lớp học và mạch nội dung kiến thức chung, một số tác phẩm bắt buộc, lựa chọn bắt buộc. SGK Ngữ văn 6 cho đến nay chưa có. Vì vậy, việc lập KHDH môn học cho cả năm học khá khó khăn. Tuy vậy, không phải là không làm được.

Căn cứ vào tổng số tiết/năm học và tỉ lệ thời lượng dành cho việc rèn luyện các kĩ năng theo chương trình quy định, GV có thể tính toán số tiết đọc, viết, nói, nghe trong một năm học. Sau khi đã chia tỉ lệ thời gian dành cho việc rèn luyện các kĩ năng và xác định được tổng số tiết dùng để rèn luyện từng kĩ năng trong một năm học, GV phải tính đến việc thiết kế cùng lúc 4 kĩ năng trong một bài học đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực. Như vậy, cứ một bài học/chủ đề phải thiết kế được các hoạt động phát triển 4 kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

2.3.2. Phân bố số tiết rèn luyện 4 kĩ năng về cho một bài học/chủ đề

Sau khi phân chia tỉ lệ % thời lượng của bốn kĩ năng đọc, viết, nói, nghe trên tổng số 140 tiết/năm ở lớp 6, số tiết quy về cho mỗi kĩ năng như sau: Đọc chiếm khoảng 89 tiết/năm học; Viết chiếm khoảng 32 tiết/năm học; Nói và nghe chiếm khoảng 14 tiết/năm học. Nhìn vào kết quả này có thể thấy số tiết rèn luyện kĩ năng đọc nhiều gần gấp 3 lần số tiết rèn luyện kĩ năng viết và viết lại nhiều gần gấp 3 lần số tiết rèn luyện kĩ năng nói và nghe. Vì phải rèn luyện cả 4 kĩ năng đọc, viết, nói, nghe trong một bài học/chủ đề cho nên một bài học theo CTGDPT 2018 chiếm khoảng 10 tiết.

Từ các căn cứ trên, chúng ta có thể thấy SGK tới đây buộc phải rút ngắn về số lượng bài học (chủ đề) để có thể cùng lúc rèn luyện, phát triển cả 4 kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Ước tính có khoảng 14 bài học/năm học. Tuy vậy, vấn đề đặt ra, nếu số tiết rèn luyện viết bằng 1/3 số tiết rèn luyện đọc thì liệu có đủ hay không. Trước khi HS viết, GV phải hướng dẫn HS quy trình viết; sau khi HS viết xong, GV còn phải chấm bài, trả bài, nhận xét đánh giá. Do đó, trên thực tế, có thể phải tăng thời lượng viết.

Việc đặt tên bài học/chủ đề cũng cần theo những căn cứ và tiêu chuẩn nhất định. Nhìn vào SGK của Mỹ (Janet Allen et al., 2008), bài học có thể được đặt tên theo vấn đề lí luận, có thể theo nội dung xuyên suốt các văn bản đọc. Theo định hướng CTGDPT 2018, GV có thể căn cứ vào yêu cầu cần đạt, căn cứ vào các tác phẩm bắt buộc dạy. Quy trình đặt tên bài học bắt đầu từ việc xem xét từ các yêu cầu cần đạt, yêu cầu cần đạt nào gần nhau sẽ được chụm về một mối. Tên chủ đề/ bài học đặt ra trên cơ sở khái quát những điểm chung của các yêu cầu cần đạt. Công việc sau đó là chọn ngữ liệu bắt buộc và ngữ liệu bắt buộc lựa chọn ghim vào những nhóm yêu cầu cần đạt đã được phân loại.

2.3.3. Phân bố tỉ lệ hợp lí giữa nội dung giáo dục môn Ngữ văn với nội dung các môn học/hoạt động giáo dục khác

CTGDPT môn Ngữ văn 2018 nhấn mạnh tính chất tổng hợp liên ngành, thể hiện rõ mối quan hệ qua lại giữa các môn học; nội dung môn Ngữ văn mang tính tổng hợp, bao gồm cả tri thức văn hóa, đạo đức, triết học, lịch sử, địa lí... nên liên quan tới nhiều môn học và hoạt động giáo dục khác như Lịch sử, Địa lí, Nghệ thuật, Đạo đức, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm. Các kĩ năng được phát triển trong môn Ngữ văn, với chức năng của môn học công cụ, giúp HS học các môn khác thuận lợi, hiệu quả hơn; ngược lại nội dung giáo dục của các môn học khác cũng cung cấp thêm dữ liệu để môn Ngữ văn khai thác.

Xây dựng KHDH môn Ngữ văn, GV cần phải biết lồng ghép một cách nhuần nhuyễn, hợp lí các yêu cầu giáo dục liên môn (Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Nghệ thuật) và những nội dung giáo dục ưu tiên xuyên suốt toàn CT giáo dục phổ thông (chủ quyền quốc gia, hội nhập quốc tế, giữ gìn bản sắc văn hoá, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, quyền con người, quyền trẻ em, bình đẳng giới, giáo dục tài chính...).

Muốn tích hợp với được các hoạt động giáo dục khác, KHDH môn học trước hết phải thể hiện được tích hợp nội môn - giữa đọc, viết, nói, nghe. Tích hợp dạy học tiếng Việt trong cả hoạt động đọc hiểu, viết và nghe, nói. Dạy tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp và nhằm phát triển năng lực đòi hỏi phải gắn các đơn vị kiến thức tiếng Việt vào ngữ cảnh và tình huống giao tiếp. Các kiến thức tiếng Việt phải phục vụ trực tiếp cho yêu cầu hiểu, cảm thụ, thưởng thức tác phẩm cũng như giúp cho việc viết và nghe nói đúng hơn, hay hơn và thuần thục hơn. Cần tránh kiểu dạy tiếng Việt chỉ để biết tiếng Việt, chỉ để nhận diện và miêu tả các đơn vị ngôn ngữ, để nhằm trở thành nhà ngôn ngữ học... Vì thế mỗi bài cần tìm hiểu kĩ ngữ liệu văn bản để xác định được các tình huống, ngữ cảnh xuất hiện các đơn vị tiếng Việt cần dạy, từ đó yêu cầu HS nhận diện, phân tích vai trò tác dụng và ý nghĩa của đơn vị tiếng Việt ấy gắn với văn cảnh cụ thể. Hoạt động đó vừa là dạy tiếng Việt theo hướng hành dụng, thiết thực, vừa đúng nguyên tắc tiếp nhận văn bản ngôn từ. Việc tích hợp với dạy học Ngữ văn còn cần tích hợp các vấn đề liên môn và xuyên môn. Tuy nhiên văn học chính là cuộc sống, nó hàm chứa trong đó tất cả các vấn đề xã hội và nhân sinh vì thế GV cứ dạy thật tốt giờ Ngữ văn cũng là đã thực hiện tích hợp các nội dung liên môn và xuyên môn rồi.

Cuối cùng, cần chú ý yêu cầu phân hóa. Bản KHDH môn học cần dành riêng một cột - theo tiêu chí *phân hóa* nhằm lưu ý về mức độ các hoạt động giáo dục phù hợp cho đối tượng HS: yếu kém, trung bình và khá giỏi. Muốn thế cần chú ý đến tâm lí lứa tuổi, trình độ nhận thức, hoàn cảnh cá nhân, khai thác vốn hiểu biết và sự trải nghiệm (tri thức nền) của người học.

Các định hướng: phân chia tỉ lệ các kĩ năng trên tổng số tiết của môn học được quy định trong năm học; phân bố số tiết của 4 kĩ năng về cho một bài học/chủ đề; phân bố tỉ lệ hợp lí giữa nội dung giáo dục môn Ngữ văn với nội dung các môn học/ hoạt động giáo dục khác là bộ khung cơ bản giúp GV lập KHDH môn học Ngữ văn lớp 6 theo CTGDPT 2018. Tuy vậy, với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của HS, CTGDPT 2018 cho phép dành những “khoảng trống”, “khoảng mở” cho GV bổ sung, “điền khuyết” trong những KHDH chủ đề/bài học cụ thể của họ.

3. Kết luận

Năm học 2021-2022, việc thay SGK lớp 6 sẽ diễn ra trong toàn quốc. Việc chuyển đổi từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang thực hiện chương trình tiếp cận năng lực không hề đơn giản. Ngay từ lúc này, GV trung học cơ sở phải có ý thức nghiên cứu tư tưởng, quan điểm xuyên suốt cũng như các nội dung của chương trình, tìm cách thay đổi phương pháp dạy học chính trên chương trình hiện hành, với các đơn vị bài, các nội dung dạy học đang được thực hiện. Song song với điều đó, việc hình dung một cách thức xây dựng KHDH ở môn Ngữ văn 6 trên các dữ kiện đã có là một việc làm rất cần thiết. Trong hệ thống chuyên đề bồi dưỡng GV trung học cơ sở, đây là một nội dung không thể thiếu. Với bài viết này, chúng tôi chưa thể vạch ra một KHDH cụ thể (điều chỉ có thể làm được khi có SGK mới), mà chỉ nêu lên những suy nghĩ bước đầu có tính chất gợi mở, với mong muốn vấn đề sẽ nhận được sự thảo luận rộng rãi của các nhà sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội.
- Janet Allen et al. (2008). *Literature - Grade 6*. Mc Dougal Littell, Printed in the United States of America.
- Janet Allen et al. (2008). *Literature - Grade 10*. Mc Dougal Littell, Printed in the United States of America.

SUMMARY

PLANNING FOR TEACHING THE 6th GRADE PHILOLOGY ACCORDING TO THE SECONDARY EDUCATION PROGRAM IN 2018

The article suggests how to prepare a plan for teaching the 6th-grade philology according to the Secondary Education Program in 2018. On the basis of presenting new points about the goals and requirements of the secondary education program for philology in 2018, through the comparison with the current program, the article proposes the orientation of building the 6th-grade philology teaching plan according to the Secondary Education Program in 2018 with specific contents: determine the rate of time spent on reading, writing, speaking and listening skills over the total periods of the subject specified in a school year; It is expected to allocate the number of periods for the training of four skills mentioned above in one lesson/topic ... The building of the 6th-grade philology teaching plan is currently facing many difficulties due to the absence of textbooks. Therefore, these proposals aim to motivate teachers to learn about the new secondary education program, and at the same time to collaborate with them in drafting a plan for teaching the 6th-grade philology according to new textbooks which will be used from the school year 2021-2022.

Keywords: Education program; teaching plan; capacity/ability.